

Số: /KH-UBND

Yên Thế, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2022
(Trình kỳ họp thứ Tư - HĐND huyện khóa XXII)

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

Trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, bùng phát mạnh; đặc biệt là đợt dịch lần thứ 5 bùng phát trên địa bàn huyện vào đầu tháng 11/2021, UBND huyện đã quyết liệt, tập trung cao, huy động cả hệ thống chính trị và nhân dân vào cuộc thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19; khoanh vùng, xử lý kịp thời, quyết tâm không để dịch lây lan ra diện rộng; đến nay tình hình dịch đã được kiểm soát. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép” trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển KT-XH trong trạng thái “bình thường mới” theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Qua đó đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể:

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (giá so sánh) ước đạt 5,1%, trong đó: Nông, lâm nghiệp 1,6%; công nghiệp - xây dựng 8,4%; dịch vụ 7,3%. Cơ cấu giá trị sản xuất tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, ước thực hiện năm 2021: Nông, lâm nghiệp - thủy sản 42,6%; CN-TTCN-XD 30,4%; thương mại - dịch vụ (TM-DV) 27,0%. Kết cấu hạ tầng KT-XH thiết yếu được tập trung đầu tư, nâng cấp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển của huyện. Trong sản xuất nông nghiệp, diện tích và sản lượng các loại cây trồng chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; triển khai, xây dựng nhiều mô hình phát triển nông nghiệp hiệu quả, cho thu nhập cao; hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn triển khai các biện pháp, phòng chống dịch và khôi phục lại hoạt động sản xuất; công tác thu ngân sách trên địa bàn cơ bản đảm bảo tiến độ được giao; công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường được tăng cường. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thi công các công trình, dự án lớn và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công được phân bổ.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư; các trường học chuyển sang hình thức dạy và học trực tuyến; dừng các hoạt động văn hóa - xã hội, kinh doanh dịch vụ lĩnh vực văn hóa để tập trung công tác phòng chống dịch. Kịp thời nắm bắt tư tưởng, diễn biến tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để cứu trợ, qua đó góp phần ổn định đời sống cho nhân dân... Công tác cải cách, kiểm soát TTHC, hoạt động của bộ phận “Một cửa” cấp huyện, cấp xã tiếp tục có chuyển biến tích cực. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp khóa 2021-2026... Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp công dân được quan tâm chỉ đạo. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, UBND huyện xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, cụ thể như sau:

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo năm 2022, tình hình dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trở lại, bên cạnh tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và điều kiện thời tiết diễn biến khó lường là những thách thức trong quá trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

1. Thuận lợi

Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong huyện tích cực thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; là huyện trọng điểm phát triển nông nghiệp của tỉnh, có tiềm năng, thế mạnh đất đai, đồi rừng. Trong những năm qua, trên địa bàn huyện được hưởng lợi một số chính sách của Trung ương và của Tỉnh về đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH như: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới... đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân... là những thuận lợi để huyện có điều kiện phát triển KT-XH trong năm 2022 và những năm tiếp theo theo hướng toàn diện và bền vững.

2. Khó khăn, thách thức

Thời tiết diễn biến bất thường, dịch bệnh luôn đe dọa, đặc biệt là dịch Covid-19 vẫn tiềm ẩn nguy cơ cao... Quy mô nền kinh tế của huyện còn nhỏ bé, sức cạnh tranh thấp; kết cấu hạ tầng KT-XH chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi chưa được đầu tư đồng bộ. Kết quả giảm nghèo chưa vững chắc, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, đời sống của một bộ phận Nhân dân vùng đồng bào dân tộc còn khó khăn. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành nhất là cấp cơ sở còn nhiều hạn chế; kỷ cương, kỷ luật hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm; chất lượng nguồn nhân lực, cải cách hành chính còn một số hạn chế, chất lượng, hiệu quả chưa cao... là trở ngại lớn đối với sự phát triển toàn diện của địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2022, tạo đà vững chắc để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và các nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện.

Duy trì thành quả trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Cùng cố, đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế sau dịch gắn với tái cơ cấu các ngành sản xuất, cải thiện chất lượng tăng trưởng, ổn định việc làm, đời sống Nhân dân.

2. Yêu cầu

Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở kết quả thực hiện của năm trước, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của năm sau và bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2021-2025.

Triển khai thực hiện Kế hoạch theo sự chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, toàn diện của cấp uỷ, chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và người dân. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của huyện, của từng ngành, địa phương, đơn vị.

Phát triển KT-XH gắn với thực hiện tốt các chính sách an sinh kết hợp với công tác quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và TTATXH.

III. NỘI DUNG

1. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022

(1) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (*giá so sánh năm 2010*): 11-12%; trong đó: Nông, lâm nghiệp - thủy sản 4,5%; công nghiệp - xây dựng 17,6%; dịch vụ - thương mại 17,6%.

- Cơ cấu giá trị sản xuất theo giá hiện hành: Nông, lâm nghiệp - thủy sản 39,8%; công nghiệp - xây dựng 31,9%; dịch vụ 28,3%.

- Giá trị sản xuất (*giá so sánh năm 2010*): Nông, lâm nghiệp - thủy sản 2.979 tỷ đồng; công nghiệp - xây dựng 2.387 tỷ đồng; dịch vụ 2.117 tỷ đồng.

(2) Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 11.200 ha; tổng sản lượng cây có hạt: 38.500 tấn. Tổng đàn gia súc lớn (*trâu, bò, ngựa*) 10.200 con; tổng đàn lợn 80.000 con; tổng đàn gia cầm 4-4,2 triệu con (*trong đó đàn gà 3,8-4 triệu con*); sản lượng thịt hơi các loại 37.000 tấn; tổng đàn dê 9.500 con; diện tích chè 535 ha.

(3) Giữ vững độ che phủ của rừng 40%.

(4) Giá trị sản xuất bình quân trên 1ha đất nông nghiệp đạt 85 triệu đồng.

(5) Tỷ lệ tăng thu ngân sách trên địa bàn từ 10-12%; thu ngân sách trên địa bàn 198 tỷ đồng (*trong đó thu tiền sử dụng đất 115 tỷ đồng*).

(6) Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 1.094 tỷ đồng. Vốn huy động đầu tư XDCB (*vốn nhà nước quản lý và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn*) 488,6 tỷ đồng.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,3% (*Theo tiêu chí mới*).

(8) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 98,3%.

(9) Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã 100%.

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 67%, trong đó 54% lao động qua đào tạo nghề; tổng số lao động được giải quyết việc làm mới 2.000 người.

(11) Tỷ lệ làng, bản, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hoá 70%; hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hoá 85,5%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá 85%; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị 57,8%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*thể nhẹ*) $\leq 11,3\%$.

(13) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt $>99\%$.

(14) Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt $>98\%$; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt $>98\%$.

(15) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom 89% ; tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom được xử lý 91% .

(16) Xây dựng 01 xã đạt chuẩn NTM; 07 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

2. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

2.1. Duy trì thành quả công tác chống dịch Covid-19, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của dịch đối với phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục thường xuyên quán triệt và tập trung cao trong công tác chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị và Nhân dân vào cuộc phòng, chống dịch Covid-19; nắm bắt tình hình và kịp thời đưa ra các biện pháp chỉ đạo phòng chống dịch hiệu quả đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh được thông suốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh tốc độ tiêm phòng vắc xin phòng, chống Covid-19 cho nhân dân. Tăng cường và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về công tác phòng, chống dịch; thông tin kịp thời tình hình dịch, các biện pháp phòng, chống dịch để nhân dân chủ động, không lơ là, chủ quan, yêu cầu thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch, quy định 5K. Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ Covid cộng đồng tại các xã, thị trấn. Xây dựng huyện an toàn ở trạng thái “*bình thường mới*”, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế theo kế hoạch.

2.2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

2.2.1 Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh

a. Công tác quy hoạch

Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch, đặc biệt là các quy hoạch đã được phê duyệt. Triển khai lập quy hoạch vùng huyện đến năm 2040, lập hồ sơ phát triển đô thị đối với đô thị Bồ Hạ mở rộng đảm bảo tiến độ đề ra. Kịp thời đề nghị điều chỉnh quy hoạch, bổ sung kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch liên quan. Chỉ đạo thực hiện điều chỉnh quy hoạch Nông thôn mới. Triển khai các đề án, dự án, chương trình phù hợp với quy hoạch đã được duyệt và phương án phát triển huyện tích hợp vào quy hoạch phát triển chung tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện Đề án phát triển nông, lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; cụ thể hóa các vùng sản xuất nông lâm nghiệp gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới và sản phẩm chủ lực, thế mạnh

của huyện. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, đề án hỗ trợ sản xuất, nhất là chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh ứng dụng KHKT, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; củng cố, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã gắn với xây dựng nhãn hiệu, tạo chuỗi liên kết trong sản xuất - tiêu thụ nông sản; mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP của huyện; từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm.

Thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tiếp tục chỉ đạo tái đàn lợn, đàn gà và phát triển đàn gia súc lớn. Thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát; phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh ATTP. Chủ động thực hiện các biện pháp PCTT – TKCN, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn NTM và các thôn đạt chuẩn thôn NTM.

c. Sản xuất Công nghiệp - TTCN, xây dựng, thương mại - dịch vụ, thị trường

Kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư, đầu tư vào hạ tầng các cụm, điểm CN trên địa bàn. Quan tâm, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, bố trí nguồn vốn cho việc quy hoạch và đầu tư hạ tầng một số cụm, điểm công nghiệp có lợi thế để thu hút đầu tư; ưu tiên thu hút các dự án phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nhất là các lĩnh vực chế biến (*gỗ, chè, gà đồi, rau quả, thức ăn chăn nuôi...*), phát triển công nghiệp cơ khí, điện tử, may mặc, mộc dân dụng, chế biến gỗ, vật liệu xây dựng, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động ở vùng nông thôn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến công, hỗ trợ đầu tư phát triển doanh nghiệp hình thành mới và mở rộng ngành nghề, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người lao động. Chú trọng phát triển ngành nghề nông thôn trên cơ sở tiềm năng nguyên liệu sẵn có của vùng, từng xã, thị trấn...; phát triển mô hình "mỗi xã một sản phẩm" kết hợp với phát triển nghề mới.

Chuyển đổi mô hình quản lý chợ; thu hút các nguồn lực đầu tư xây mới chợ tại các xã Xuân Lương, thị trấn Phồn Xương; cải tạo, nâng cấp chợ thị trấn Bồ Hạ. Hình thành phát triển trung tâm thương mại, siêu thị ở 02 thị trấn và đô thị loại V Mỏ Trạng. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại, đưa các sản phẩm của địa phương, nhất là đối với các sản phẩm gà đồi, chè, cây ăn quả đến với thị trường Hà Nội, các thành phố lớn và hướng tới xuất khẩu. Khuyến khích phát triển và tăng cường quản lý dịch vụ thương mại điện tử trên địa bàn. Phối hợp triển khai thực hiện các dự bến, bãi tại các khu vực đã được quy hoạch.

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ và nâng cao chất lượng, trình độ phát triển phù hợp với sự phát triển của kinh tế thị trường, nhu cầu của xã hội. Tăng cường tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực, khả năng thích ứng; hỗ trợ tìm kiếm thị trường, đa dạng hóa nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án “*Huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài, giai đoạn 2020-2024*” của tỉnh trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động thương mại điện tử.

2.2.2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 30/3/2021 về Kế hoạch hành động nâng cao Chỉ số DDCI năm 2021 và các năm tiếp theo trên địa bàn huyện Yên Thế. Đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch về chính sách, quy định, thủ tục đầu tư và nhất quán trong thực hiện. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được phê duyệt; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các dự án mới vào đầu tư.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn hoạt động hiệu quả. Quan tâm hỗ trợ, xây dựng các mô hình KTTT, HTX kiểu mới. Hỗ trợ xây dựng một số mô hình HTX điển hình tiên tiến, ứng dụng công nghệ cao.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, xử lý nghiêm minh các vụ việc vi phạm pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, tạo “sân chơi” bình đẳng cho các doanh nghiệp. Phối hợp kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác đầu tư; kiến nghị xử lý đối với những nhà đầu tư có tình không thực hiện theo quy hoạch, xử lý thu hồi các dự án không triển khai. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành, tránh chồng chéo, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2.2.3. Đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị

Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành. Quản lý, khai thác chặt chẽ các nguồn thu, tập trung thu hồi nợ thuế và chống thất thu thuế, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai kế hoạch thu thuế phương tiện vận tải, kinh doanh nhà trọ, băm bóc gỗ và thuế xây dựng cơ bản trong khu dân cư. Thực hiện quyết liệt các biện pháp để thực hiện hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 do UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 và dự toán ngân sách thời kỳ ổn định 2022-2025. Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện việc khoán chi cho các đơn vị và giao quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; tăng cường thanh toán không sử dụng tiền mặt; đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát trong việc chi tiêu, quyết toán kinh phí.

Ưu tiên thanh toán, giảm nợ XDCB; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Tăng cường quản lý chặt chẽ trên tất cả các khâu của đầu tư xây dựng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và đánh giá, giám sát đầu tư; chú trọng công tác phê duyệt chủ trương đầu tư, lựa chọn dự án đầu tư theo quy hoạch, các dự án trọng tâm, trọng điểm để phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn, hiệu quả đầu tư dự án.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án quy hoạch và phát triển giao thông đường bộ giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025. Huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chương trình MTQG. Làm tốt công tác thẩm định dự án; thực hiện nghiêm việc cấp phép xây dựng trên địa bàn. Tập trung thực hiện các dự án Khu dân cư Trung tâm xã Phồn Xương (giai đoạn 2); Khu dân cư thị trấn Bồ Hạ (giai đoạn 2); các khu dân cư, các dự án đã được phê duyệt tỷ lệ 1/500 tại các xã, thị trấn.

Tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chấn chỉnh kịp thời các sai sót trong quá trình thực hiện; xử lý các trường hợp chậm tiến độ do chủ quan của nhà đầu tư. Thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động xây dựng. Tăng cường trách nhiệm, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

2.2.4. Quản lý hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai. Quyết liệt hơn nữa trong công tác bồi thường GPMB; tập trung tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc phát sinh khi thực hiện GPMB. Tập trung tháo gỡ khó khăn về thủ tục hành chính, trên cơ sở đó đẩy nhanh tiến độ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức, doanh nghiệp nhằm đầu tư theo đúng quy định. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 278/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020. Thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng các lò đốt rác và hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt theo Nghị quyết số 06/2020/ND-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh theo kế hoạch.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng, xử lý nghiêm các vi phạm về lĩnh vực đất đai. Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên, khoáng sản. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2022; tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp mới, cấp đổi GCN QSDĐ cho Nhân dân. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Đẩy nhanh công tác đấu giá QSD đất; giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo về đất đai, môi trường.

2.2.5. Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển văn hóa xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống Nhân dân

a. Công tác giáo dục - đào tạo

Tiếp tục thực hiện tốt chương trình đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn, triển khai thực hiện hiệu quả các đề án thuộc ngành giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm huy động nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025. Tập trung chỉ đạo tốt đối với trường trọng điểm chất lượng cao của huyện.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục theo hướng thực chất và bền vững; tổ chức phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT vào học nghề gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm. Triển khai đúng lộ trình về thực hiện đổi mới chương trình GDPT; tăng cường ứng dụng nền tảng số trong các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong tình hình mới.

b. Công tác y tế, dân số - KHHGD

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 47-KH/HU ngày 20/10/2021 của BTV Huyện ủy về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế, hành nghề y dược tư nhân; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; thực hiện hiệu quả chương trình BHYT toàn dân. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về vệ sinh ATTP. Thực hiện tốt chính sách dân số - KHHGD, từng bước nâng cao chất lượng dân số; giảm mất cân bằng giới tính khi sinh và tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3⁺. Tiếp tục chỉ đạo xã, thị trấn duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo kế hoạch.

c. Công tác văn hoá, thể thao, du lịch, thông tin - truyền thông

Tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn của dân tộc và các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Phối hợp, chỉ đạo tổ chức thành công Lễ hội Yên Thế năm 2022, phát triển Khu du lịch sinh thái, tâm linh Xuân Lung - Thác Ngà; trong đó quan tâm phát triển loại hình du lịch cộng đồng (bản Ven, đập dâng Ba Mẫu). Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hoá và các dịch vụ văn hoá; quản lý tốt các lễ hội và các di tích lịch sử đã được xếp hạng. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; nâng cao chất lượng thôn, bản, phố văn hóa, gia đình văn hóa; thực hiện nghiêm túc nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Chỉ đạo thực hiện tốt quy ước, hương ước trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động đài truyền thanh cơ sở. Phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thực hiện đầu tư các hạng mục công trình tại Khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám.

d. Thực hiện chính sách xã hội, việc làm và nâng cao đời sống Nhân dân

Thực hiện tốt công tác lao động, việc làm; triển khai có hiệu quả Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 9/6/2021 của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động tỉnh đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động, đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, khuyến khích, động viên người lao động quay trở lại làm việc gắn với đảm bảo an toàn dịch bệnh. Tiếp tục thực hiện các biện pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp do bị tác động của dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi sản xuất theo các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị; tập

trung hướng dẫn, giám sát doanh nghiệp thường xuyên rà soát phương án phòng chống dịch, tổ chức lại hoạt động sản xuất đảm bảo an toàn trong tình hình mới. Thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội; an toàn lao động trong doanh nghiệp.

Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt các chính sách xã hội, các chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và các đối tượng chính sách xã hội khác. Quan tâm giải quyết việc làm, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT; đặc biệt là phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện. Tăng cường kiểm tra, giám sát và thực hiện tốt các chính sách về BHXH, BHYT, BHTN... trên địa bàn.

2.2.6. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác nội chính

a. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Đẩy mạnh cải cách hành chính và đổi mới phương thức lãnh đạo, gắn với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND các cấp đảm bảo hoạt động, chỉ đạo, điều hành thông suốt, hiệu quả. Triển khai Kế hoạch chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, UBND các xã, thị trấn, trong đó, tập trung xây dựng cơ quan điện tử, chính quyền điện tử, phần mềm ứng dụng trong các lĩnh vực, tạo sự chuyển biến trong cải cách thủ tục hành chính. Nâng cao trách nhiệm, chất lượng phục vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tiếp tục rà soát, triển khai dịch vụ công mức độ 3, 4 đối với một số thủ tục hành chính của cấp huyện, xã.

Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy và biên chế cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị; người hoạt động không chuyên xã và thôn (bản) theo đề án của tỉnh; triển khai có hiệu quả việc tinh giản biên chế, chuyển đổi vị trí công tác và đánh giá, xếp loại đối với công chức, viên chức.

Tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ; kịp thời tuyên dương cá nhân làm tốt, điển hình trong việc thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phê bình cá nhân vi phạm. Nâng cao tính sáng tạo, chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, thẩm định các cơ chế, chính sách, tạo sự chuyển biến, đột phá trên các các lĩnh vực. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

b. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, tư pháp

Tổ chức triển khai kế hoạch thanh tra năm 2022; nâng cao chất lượng, hiệu quả thanh tra, phòng chống tham nhũng. Tổ chức thực hiện nghiêm việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Thanh tra, Luật phòng

chống tham nhũng. Giải quyết dứt điểm các đơn thư, vụ việc phức tạp còn tồn đọng và mới phát sinh ngay từ cơ sở. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong việc tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng pháp luật, gắn với tổ chức thi hành pháp luật; đề cao ý thức chấp hành pháp luật và thượng tôn pháp luật. rà soát, xác định những quy định pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp để đề xuất sửa đổi kịp thời; chủ động nắm bắt, kịp thời phản ứng chính sách đối với những vấn đề pháp lý đặt ra từ thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương. Tăng cường công tác phổ biến GDPL, theo dõi thi hành pháp luật, tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác hộ tịch, chứng thực.

c. Công tác quốc phòng - an ninh

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển KT-XH với QP-AN. Xây dựng lực lượng công an, quân sự địa phương vững mạnh, đủ sức đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới; tham gia hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Làm tốt công tác khám tuyển và gọi thanh niên nhập ngũ năm 2022. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát đảm bảo TTAT giao thông; xử lý các phương tiện vận tải quá khổ, quá tải; chỉ đạo đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Bảo đảm ANCT-TTATXH, tạo môi trường thuận lợi cho sự nghiệp phát triển KT-XH trên địa bàn.

2.2.7. Tranh thủ sự giúp đỡ của các sở, ngành tỉnh; tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện

Các cấp, các ngành tăng cường phối hợp đề xuất với các sở, ngành tỉnh trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH.

Phối hợp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện các chính sách, pháp luật trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ. Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của các tổ chức xã hội, hội và của Nhân dân trong mọi lĩnh vực; giữ vững ổn định ANCT-TTATXH.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 07/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm (2021-2025), phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội sau khi được HĐND huyện thông qua sẽ trở thành cơ sở pháp lý cho UBND huyện triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch. Công bố công khai, rộng rãi bản kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện đã được

phê duyệt trong toàn huyện để triển khai thực hiện, đồng thời gửi một bản lên UBND tỉnh để báo cáo.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 10/12/2020 của UBND huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và Kế hoạch này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn, chủ tịch UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương. Trong đó cần xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm, nội dung phải bám sát vào Kế hoạch và các văn bản tổ chức triển khai của tỉnh, huyện để tổ chức thực hiện.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn định kỳ 6 tháng, năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng HĐND và UBND huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện và sẽ là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị.

4. Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan báo, đài tổ chức giám sát, tuyên truyền vận động nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên cơ sở tiến độ kết quả thực hiện 6 tháng; dự kiến kết quả năm 2022 để tham mưu đề nghị điều chỉnh, bổ sung phù hợp và dự kiến Kế hoạch phát triển KT-XH năm tiếp theo; đồng thời, định kỳ tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Huyện ủy, HĐND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp;
- LĐ, TH Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sơn

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2021 của UBND huyện)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
01	Tốc độ tăng trưởng GTSX (Giá so sánh năm 2010)	%	5,1	11-12
02	Chỉ tiêu phát triển nông nghiệp:			
	Tổng DT gieo trồng cây hàng năm	Ha	11.427,4	11.200
	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	40.342	38.500
	Tổng diện tích cây chè	Ha	538	535
	Tổng đàn gia súc (trâu, bò, ngựa)	Con	10.000	10.200
	Tổng đàn lợn	con	70.000	80.000
	Tổng đàn gia cầm	Tr. con	3,9	4-4,2
	Tổng đàn dê	con	9.500	9.500
03	Giữ vững độ che phủ của rừng	%	42	40
04	GTSX bình quân trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp	triệu đồng	83	85
05	Thu ngân sách trên địa bàn (cả thu tiền sử dụng đất)	Tỷ đồng	266,8	198
06	Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	1.194	1.094
	Trong đó: Tổng vốn huy động đầu tư XDCB trên địa bàn (vốn nhà nước quản lý và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn)		489,561	488,6
07	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn	%	2,45	4,3 (theo tiêu chí mới)
08	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn QG (cả THPT)	%	95,1	98,3
09	Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã	%	100	100
10	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	66,32	67
	- Tạo việc làm mới	Người	2.737	2.000
11	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	86,3	85,5
	Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố VH	%	75,1	70
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	81,3	85
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa NTM, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	%	52,6	57,8
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD	%	11,6	≤11,3
13	Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân	%	>99	>99
14	- Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch	%	>98	>98
	- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	>98	>98
15	- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom	%	88,71	89
	- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom được xử lý	%	90,01	91
16	Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	02 xã (01 xã đạt NTM, 01 xã NTM nâng cao)	01 xã